

# Mai Lộc

## Ngày Tháng Cũ.

Nguyễn Viết Bích

*(Viết để tưởng nhớ Nguyễn Hữu Chủ, Trần Văn Tân và Châu Hồ Nai)*

Lần trước tôi rời Mai Lộc để nhận sự vụ lệnh về trường Truyền Tin Vũng Tàu học chuyên môn về hiệu thính khoảng tháng 9 năm 1970. Lúc đó tôi là nhân viên ban hiệu thính của Lữ Đoàn B (nhưng lúc đó vẫn gọi là Chiến Đoàn, Tr/S Hồ Đắc Lợi làm trưởng ban, H/S1 Nguyễn Văn Mé phó ban, do Đ/U Đỗ Văn Thịnh trung đội trưởng, sau khi hành quân từ Campuchia lần 2 về được đưa ra Đà Nẵng, rồi vào Thường Đức, Đức Dục tăng viện và giải vây cho Liên Đoàn 1 Biệt Động Quân gồm các TĐ 11, TĐ 21 và 37 BĐQ. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ lữ đoàn di chuyển ra Huế, rồi ra Cồn Thiên, Gio Linh rồi Mai Lộc. Có ra Vùng 1 tôi mới cảm nhận đầy đủ câu

Quê hương em nghèo lắm ai ơi.

Mùa Đông thiếu áo Hè thời thiếu ăn.

Đi qua những ruộng lúa èo uột chỉ cao ngang lưng người, những mái tranh nghèo nàn, những con người toi tả vì khí hậu khắc nghiệt, nắng cháy da người, lạnh thấu xương, chúng tôi thường có cảm nghĩ như cái lạnh từ trong xương lạnh ra, những cơn mưa dai dẳng, lê thê có thể kéo dài vài tuần, trong những lần như vậy chúng tôi hay ra nhà dân ở Gio Linh nhờ nấu nước tắm. Dân ở đây rất nghèo nên họ mừng rỡ khi chúng tôi nhờ vì có thêm thu nhập.

Sau 9 tháng học khóa HT163 tại trường Truyền Tin Vũng Tàu chúng tôi mãn khóa vào

cuối năm 1971 và vì giáp Tết nên được lệnh ứng chiến tại Sài Gòn để ngăn ngừa một Mậu Thân thứ 2. Vừa qua Tết Nguyên Đán, khoảng giữa tháng 2 năm 1972, chúng tôi được lệnh ba lô lên vai, trở ra vùng hỏa tuyến hành quân,.

Sau khi xuống C130 ở Phú Bài chúng tôi được xe hậu trạm của tiểu đoàn ra đón về Mang Cá nhỏ. Ở đây 4 đứa tôi gồm Nguyễn Phú Hữu, Nguyễn Hữu Hạnh, Nguyễn Văn Châu (Châu Hồ Nai) và tôi được phân bổ về LĐ147, trước khi ra Gio Linh vì LĐ 147 đang ở đó, chúng tôi được ghé chợ Quảng Trị ăn trưa, phải nói thêm là ngoại trừ Huế thì Quảng Trị là thành phố sầm uất và khang trang với những ngôi nhà xây, phố xá rộng rãi, nhộn nhịp khác hẳn những nơi khác, ngôi quán ở bờ sông Thạch Hãn gió sông mát rượi ngắm thiên hạ qua lại tôi thấy chỉ có một thời gian ngắn mà Quảng Trị thay đổi quá, dù vẫn còn không khí Tết nhưng những nét mặt âu lo, cam chịu và dấu vết chiến tranh đã hằn trên đầu khá nhiều thiếu phụ với khăn tang trắng nổi bật giữa thành phố, chắc hẳn chồng, cha, con họ đã nằm lại Hạ Lào vừa qua, trông thật bi thương.

Đến Gio Linh sau khi trình diện Tr/U Mã Lợi trung đội trưởng TT/LĐ147, sau ông về thành lập biệt đội tác chiến điện tử và lên Đ/U, Nguyễn Phú Hữu về ban hiệu thính còn 3 thằng qua ban âm thoại (trưởng ban AT là Tr/S Đặng Tân Minh). Mới đến được hơn tuần LĐ lại chuyển đến địa điểm mới, chúng tôi nghe nói sẽ đến Cửa (Mai

## Sóng Thần

Lộc) nhưng khi xe chạy qua khỏi ngã ba Chi Khu Hướng Hóa thì anh em lại đồ đoán là lên Khe Sanh, cũng trật luôn vì sau đó chúng tôi vào Carroll là một căn cứ của Mỹ để lại nằm trên quốc lộ 9 đối diện xéo với căn cứ Fuller trên cao phía bên kia đường. Cũng chỉ mười ngày sau LĐ lại rời căn cứ Carroll sau khi bàn giao cho Trung Đoàn 2 thuộc Sư Đoàn 1 BB và lần này đến Mai Lộc vào thượng tuần tháng 3 năm 1972.

Mai Lộc cũng là một căn cứ kiên cố trên một đồi thấp của Mỹ để lại cách chi khu Hướng Hoá, Cam Lộ chừng 3, 4 km và Cù là một làng nhỏ, nghèo nàn, ngay nơi được gọi là phố chợ cũng lèo tèo năm bảy quán nước lợ tranh hoặc tole cũ kỹ, chúng tôi thỉnh thoảng rủ nhau đi tắm suối đã từng gặp các em gái khoảng 8, 9 tuổi gánh 2 thùng nước nhỏ khoảng 7, 8 lít (là những thùng sắt đựng sữa của Mỹ trước kia) cũng đầy lá cho nước bớt sóng sánh ra, nhìn rất là tội nghiệp vì từ suối về nhà cũng hơn cây số, lại dốc lên xuống chứ không bằng phẳng.

Ở Cù tôi có những kỷ niệm khó quên, lúc này tình hình vẫn yên tĩnh nên tôi và Châu rủ nhau lên những đồi sim gần đó ngắm và hái sim ăn thử xem sao, những ngọn đồi thấp gần làng Thượng Cộng (anh em gọi thế vì có vài thanh niên người Thượng trong làng này bị tuyên truyền nên tỏ vẻ không thích lính) phủ đầy một màu tím hoa sim vì ở đây những bụi sim nhiều vô kể những bụi sim chỉ cao ngang đầu người mọc san sát nhau với đầy hoa màu tím suốt mấy ngọn đồi như lời bài hát “tím cả chiều hoang biên biệt” nhìn thấy mê luôn. Trái sim chỉ lớn hơn đầu đũa 1 chút, ăn có vị ngọt và chát, chỉ có điều ăn vài trái là môi miệng cũng tím ngắt, hai thằng nhìn nhau cười, rồi vừa ăn Châu vừa lầm bầm:

— Các cụ nhà mình cũng lãng mạng gớm.

Tôi ngạc nhiên, Ai lãng mạng? mà lãng mạng gì?

— Thì... trái sim nhỏ như này mà các cụ bảo.. “đói lòng ăn nửa quả sim.. Uông lưng bát nước đi tìm người.... thương”

Tôi chỉ biết cười xòa bụng nghĩ coi bộ tay này cũng thuộc nhiều ca dao đây. Nguyễn Văn Châu nhà ở cây số 17 thuộc xứ Trà Cổ, Biên Hòa nên anh em đặt biệt danh là Châu Hồ Nai, có

người bác ruột là Đ/T Nguyễn Đức Khoái Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 1 BĐQ Vùng 1 Chiến Thuật nhưng Châu không thích nhờ vả vì sợ gò bó nên chọn Binh Chủng Mũ Xanh, Châu thích thơ văn, thuộc khá nhiều ca dao, điển tích và nổi tiếng ứng đối rất nhanh cũng như khéo ăn nói, hiền hòa và chí tình với bạn bè, những năm sau này 73, 74 thỉnh thoảng lại có em gái từ Huế ra thăm, mỗi lần là người khác mà cô nào cũng xinh nên anh em phục lẫn.

Những ngày yên bình cũng qua mau, trung tuần tháng 3/72 căn cứ Mai Lộc đã bị pháo kích lai rai, đều đặn mỗi ngày, sáng khoảng 9 giờ đến 10 giờ, chiều khoảng 4 đến 5 giờ và nhịp độ tăng dần theo ngày tháng, cũng may Mai Lộc có những căn hầm được công binh Mỹ đào sâu xuống dưới, bên trên có những đà gỗ ngâm dầu khá lớn và nhiều mét bao cát phủ bên trên nên 122 ly hay 130 ly cũng chẳng ăn thua gì, chỉ kẹt là những cây antenna dù (ANT292) bị những miếng pháo chém sứt càng, gãy gọng hoài nên chúng tôi thường leo lên nóc TOC (Trung Tâm Hành quân) để thay, gãy phần nào thay phần đó, đôi khi đang bị pháo chúng tôi vẫn phải đội mũ sắt, áo giáp leo lên thay thế nếu sự liên lạc bị trở ngại, ban AT được ở căn hầm ngay sau lưng TOC nên cũng tiện cho việc leo lên sửa chữa hay thay phiên trực.

Một buổi khuya trong phiên tôi trực, đang ngồi mơ màng trong không gian im ắng thì tiếng máy vang lên, người gọi từ TĐ4 (chỉ cần nghe danh xưng là chúng tôi biết nơi nào gọi vì có sẵn đặc lệnh truyền tin và đặc lệnh này thường thay đổi mỗi 2 tuần trừ khi nghi ngờ bị địch xâm nhập hoặc bị lộ sẽ thay ngay, muốn gặp thẩm quyền Lâm Đồng (Th/T Đinh Xuân Lâm trưởng ban 3 Lữ Đoàn 147 ). Sau khi hai giới chức trò chuyện xong, không gian trở lại yên tĩnh được một lúc thì lại nghe gọi

— Phải Bravo không? Charlie đây?

Tôi chưa biết là ai dù giọng nói hơi quen (nói qua máy nên giọng bị đổi), sau khi nhắn nhau qua tần số khác của máy dự phòng (spare) nói chuyện tôi mới biết là Nguyễn Hữu Chủ. Hôm chia tay nhau ở Mang Cá nhỏ tôi nghe nói Chủ được chia về BTL nhẹ hay LĐ 258 nên bất ngờ khi biết Chủ vừa ra TĐ4/cánh B và hiện đang trên

đỉnh Bá Hồ. Dĩ nhiên là chúng tôi luôn chấp hành mệnh lệnh cấp trên và không thắc mắc hay lo lắng gì, đi đâu thì cũng vậy thôi nếu không chúng tôi đã không chọn Binh chủng Thủy Quân Lục Chiến.

Nguyễn Hữu Chủ nhà ở gần Ngã Ba Ông Tạ, cao khoảng 1m 67, có da có thịt hơn tôi và Nguyễn Văn Châu (Châu Hồ Nai) tuy một bên mí mắt có vết sẹo mờ do bị bệnh ở mắt hồi nhỏ nên bạn bè gọi là “Chủ Ve”, nhưng cũng thuộc loại đẹp trai và đất đào, vì Chủ và tôi cùng học khoá HT163 và cùng có nhiều sở thích giống nhau, nói chuyện hạp nhau nên dễ thân. Khi mãn khoá từ trường Truyền Tin Vũng Tàu về Hậu cứ trình diện Đ/U Đỗ Văn Thịnh (ông là một trong hai Đ/U thâm niên nhất của TĐTT, nghe nói ông đeo Đ/U từ 1965, người kia là Đ/U Hoàng Văn Thia), thời gian này ông là ĐĐT/Đại đội Khai Thác Hành Quân của TĐTT và hậu cứ đã dời về Căn Cứ Sóng Thần ở Dĩ An, Thủ Đức chứ không còn ở 15 Lê Thánh Tôn nữa. Trong khi chờ đợi ra đơn vị và cả khi ứng chiến Tết vừa qua, dịp này Chủ đã giới thiệu bạn gái tên H. khá xinh nhà ở xứ Thái Hoà cũng gần Ngã Ba Ông Tạ, đang học lớp 12 trường nữ sinh Lê Văn Duyệt và H. cũng giới thiệu một người bạn của H. cho tôi nên chúng tôi có nhiều dịp đi chung với nhau. Đôi khi tôi rủ Chủ về nhà tôi ở Bùi Phát (Trương Minh Giảng, Quận 3) hoặc cùng một đám bạn như Phan Văn Triệu, Võ Ngọc Bích, Phạm Văn Huyền, Đoàn Dzai v.vv... đi ..nhậu và cũng có nhiều kỷ niệm với nhau nên bây giờ có nhiều chuyện để nói. Có hôm Chủ kể với tôi là VC đã chạy xe đạp và ca hát âm ỉ như trêu tức ta dưới chân núi, ta có gọi máy bay đến thả bom nhưng chúng chui vào những khe đá hẹp kiên cố nên cũng không gây tác hại nhiều, chỉ có B52 mới gây thiệt hại cho chúng nhưng chúng luôn bám sát ta nên cũng không thể đánh bằng B52 vì tầm sát hại rộng sợ làm vào quân mình, còn đem súng ra bắn cũng không hiệu quả vì khoảng cách khá xa chúng lại luôn di chuyển núp sau những thân cây, vách đá như trêu chọc để ta tốn đạn chơi nên đành kệ cha chúng nó thôi. Kể từ đó chúng tôi luôn liên lạc với nhau khi có thể, thường xuyên cho nhau biết về tình hình cũng như nhắc lại những kỷ niệm vui, buồn giữa chúng tôi.

Thời gian này LĐ147 gồm 3 tiểu đoàn 1,

4 và 8, TĐ1 nằm vòng đai bảo vệ LĐ, TĐ4 nằm ở phía Tây Mai Lộc, trên hai ngọn núi kế nhau, cánh A ở Động Toán còn cánh B ở Bá Hồ, TĐ 8 nằm hướng Tây Bắc trên ngọn Holcomb. Những ngày cuối tháng 3/72, trong khi TĐ1 chuyển ra nghỉ dưỡng quân và TĐ7 vào thay, một toán 7, 8 tên VC đã lọt vào căn cứ Mai Lộc vì tưởng căn cứ bỏ hoang trong khi tất cả đều ở dưới hầm tránh pháo kẻ cả những người gác cổng. Vài Âm thoại viên tình cờ phát hiện ra chúng khi lên thay thế antena bị những mảnh pháo chém gãy, lập tức trung đội truyền tin được thông báo và một số anh em đem súng M16 chạy lên nóc hầm rải hàng ngang, đang tức vì pháo của chúng nên ngay những phát súng đầu đã đốn ngã 2 tên, chúng chạy tán loạn núp sau những vách hầm, một tên xui xẻo chạy vào góc chỗ cửa hầm sau TOC đúng lúc Trần Văn Tân chạy lên và bị Tân dùng bá súng đánh ngã bất sống, tiếng súng nổ làm các anh Phòng Vệ (cơ hữu LĐ đảm nhiệm luôn việc gác cổng) xách súng chạy lên làm chúng chạy tán loạn làm bia thịt cho anh em bắn vì những hầm ở Mai Lộc có những cửa lên xuống khác nhau, còn lại 2 tên cuối cùng hoảng hốt chạy mỗi nơi một đũa, chúng tôi còn đang la hét chỉ chỗ thì chợt thấy Trần Văn Tân nhanh như một con sóc chạy nhảy trên những nóc hầm phía TĐ2PB, không thấy mang súng theo làm anh em hét lên “đừng bắn, đừng bắn” sợ đạn lạc trúng bạn mình, đột nhiên thấy Tân nằm xuống bò quan sát rồi nhanh như chớp nhảy xuống dùng Judo quật ngã tên VC, tước súng trước con mắt thán phục của nhiều người, nhưng cũng có người chê Tân dại, gọi là ... “Tân mát”. Tôi không biết biệt danh này có từ bao giờ vì mới chuyển qua LĐ147 được hơn tháng. Tên VC còn lại cũng gờ tay đầu hàng vì các nơi đã tủa ra không còn đường chạy trốn. Chuyện khó tin nhưng có thật đã xảy ra nếu không có nhiều người chứng kiến chỉ nghe kể lại sẽ cho là chuyện hoang đường hoặc “phịa” ra, sau đó mới biết là Hạnh và Đồi nói đùa thách Tân dám bỏ súng bắt tên VC, không ngờ Tân làm thật, tuổi trẻ cộng với sự liều lĩnh làm Tân nổi tiếng, một mình bắt sống 2 VC và TT/LĐ147 cũng vang danh. Sau đó 3 tên VC xanh xao, thấp bé chỉ khoảng 18,19 tuổi được giao cho Ban 2 LĐ thẩm vấn và được biết bọn chúng thuộc Sư Đoàn 325 vì

## Sóng Thần

thất lạc đơn vị lạc vào đây, chúng bị trói và bịt mắt bằng một miếng vải đen nhưng được cho ăn uống và đổi đãi tử tế trong khi chờ giải giao về Sư Đoàn.

Trần Văn Tân, cao khoảng 1m63 với mái tóc quần độn sóng tự nhiên, thật thà, ít nói, chẳng mê rượu cũng không mê.....gái nhưng ghiền cà phê và là một cao thủ bi-da, khi bị bạn bè trêu chọc chỉ cười với hàm răng cửa hơi thưa, ăn rất khoẻ mỗi bữa ăn hết 12 chén cơm đầy cho 3 bữa chính chưa kể thêm 2 bữa phụ buổi tối mỗi lần với 1 bịch gạo sây đổ nước cho nở rồi chiên với cá hay thịt hộp, thời gian này Tân làm hỏa đầu quân cho ban âm thoại, sau này tôi và Tân thân nhau hơn vì tôi thích tánh thật thà, chịu chơi không bỏ bạn bè của Tân, đặc biệt Tân cũng quý tôi, biết tôi không ăn được cá nên hôm nào cho ban âm thoại ăn cá Tân luôn mua cho riêng tôi khi thì mấy bìa đậu phụ, lúc vài trái trứng vịt hoặc tép hay thịt khi có thể không bao giờ quên, kể như vậy để biết Tân không “mát” đầu anh chỉ..... lì và coi thường VC thôi, tôi cũng kể về Tân tay không bắt VC cho Chủ nghe, Chủ xuyt xoa tiếc không được về chung với tụi tôi.

Ngày 31/3 kho đạn dự trữ của TĐ2/PB, gọi là kho chứa thực ra chỉ là một hầm nhỏ nổi chất bao cát xung quanh, đặt phía trái cổng vào căn cứ khoảng 150 m bị trúng pháo VC phát nổ dữ dội, may là xa nơi ở và mọi người đều dưới hầm tránh pháo nên không ai bị gì nhưng phải hạn chế bắn yểm trợ cho các TĐ vì thiếu đạn. Những ngày kế tiếp VC tăng cường độ pháo cả ngàn trái mỗi ngày vào căn cứ nên máy bay không thể đáp xuống tiếp tế, có lần thả dù tiếp tế nhưng bị gió tạt ra ngoài xa, rồi chợ không họp, đồ hộp cũng hết và dân cũng bắt đầu đi lánh nạn, mấy ngày này ban âm thoại chỉ còn gạo đánh nấu lên ăn với nước mắm kho quẹt hoặc xì dầu rồi tiếp theo chỉ còn ăn với muối vì cả nước mắm hay xì dầu cũng hết mà vẫn phải đội pháo lên thay antenna. Pháo nổ khắp nơi đặc biệt nhắm vào những cây antenna nhưng bây giờ vì quá quen với pháo nên phân biệt được nếu sau một loạt đê-ba bum, bum, bum..... tiếng rít như xé gió chúi, chúi.....nghe rợn người thì biết chắc đạn đã bay cao khá xa nên mấy thằng còn đùa: “xí... hự”, nhưng nếu nghe xè...xè...xoẹt thì lo nhảy vô hầm hoặc nằm xuống ngay vì đạn sẽ nổ gần thôi, thực lòng chúng tôi tuổi trẻ hăng máu, thiếu kinh

nghiệm rồi nghĩ Trời kêu ai nấy dạ nên chẳng lo lắng gì vẫn đùa cợt với cái chết như vậy.

Khoảng 4 giờ chiều ngày 2/4 trong khi tôi đang trực trong TOC với đầy đủ bá quan văn võ, kể cả 2 cố vấn LĐ, một vị Đ/U mặc quân phục bộ binh được phòng vệ LĐ dẫn vào để gặp LĐ Trưởng, vì không rành lon lá bên TQLC và có lẽ đang ở ngoài nắng bước xuống hầm hơi tối bị choá nên thay vì chào trình diện ĐB Bắc Ninh, vị Đ/U lại gơ tay chào Tr/S Đặng Tấn Minh vì cũng thấy lon trên cổ áo lại thêm râu, ria đầy đủ làm mọi người cười ồ lên khiến ông vô cùng ngạc nhiên vì chẳng hiểu mọi người cười gì.

Sau khi hiểu chuyện và xin lỗi ĐB Bắc Ninh xong, ông cho biết là Tr/T Phạm Văn Đính Tr/Đoàn Trưởng Tr/Đoàn 56 đã đầu hàng VC, ông đại úy và một người lính đã băng đồi vượt thoát được đến đây (từ Carroll nếu đi theo quốc lộ 9 rồi rẽ phải ngã ba cù vào Mai Lộc cũng khoảng 10 km nhưng tính theo đường chim bay chỉ khoảng hơn 2 km thôi). Sau khi nghe mọi người bàn tán tỏ vẻ không tin vì ông Đính từng nổi danh là một ĐĐT của ĐĐ Hắc Báo xuất sắc của QĐ1.

Rồi sự thật cũng được xác nhận khi LĐ báo tin cho BTL/SĐ3 và chờ xem SĐ3 có đưa quân lên chiếm lại hay không, vì như thế không còn đơn vị nào chặn địch ở phía Bắc của LĐ. Lúc đầu Tướng Vũ Văn Giai vẫn hạ lệnh cho LĐ147 cố thủ, mãi cho tới trưa hôm sau ngày 3/4 sau khi LĐ báo là bị pháo suốt ngày và TĐ 4, TĐ 8 đồng loạt bị địch mở những đợt tấn công mới được lệnh cho rút quân, nhưng ĐB Bắc Ninh và BCH/LĐ bàn bạc là chờ cho hai TĐ 4 và 8 về rồi rút, đầu thế bỏ quân lại được và đó cũng là truyền thống của TQLC từ xưa đến nay.

Lúc này VC vẫn pháo kích vào Mai Lộc liên miên từ sáng đến chiều tôi mới ngưng nhưng quanh vòng đai của LĐ do TĐ7 trấn thủ cho biết vẫn yên tĩnh chưa thấy bóng dáng địch xuất hiện. Chiều hôm đó LĐ lệnh cho TĐ8 và TĐ4 lui quân về Mai Lộc. Tôi báo cho Chủ biết và hẹn sẽ gặp nhau ở LĐ nhưng chỉ khoảng chừng một giờ đồng hồ sau tiếng Chủ la lên xen lẫn tiếng súng và tiếng nổ vang lên trong máy:

— Mẹ..... tụi nó tràn lên rồi mày ơi.....

Sau đó là cánh B/TĐ4 mất liên lạc rồi tiếp



theo cánh A cũng thế dù rằng LD trên hệ thống truyền tin cố gắng liên lạc rất nhiều lần từ tối đến sáng mà vẫn biệt vô âm tín, tuy vậy tôi vẫn hy vọng bạn mình thoát hiểm và bình an. Trong khi đó BCH/TĐ8 cũng báo là bị chặn đánh khi lui quân khỏi Holcome nhưng đã chống trả quyết liệt và đang băng rừng trong đêm tìm đường trở về Mai Lộc.

Mãi đến gần 9 giờ sáng 4/4 mới được TĐ4 liên lạc cho biết là toàn bộ TĐ đang trên đường về, vì sợ lộ khi rút trong đêm nên đã tắt máy liên lạc cũng như nghi ngờ bị địch xâm nhập vào tần số liên lạc. Tôi cố hỏi thăm về Chủ khi thuận tiện nhưng không thành công vì không thể nói chuyện bằng bạch văn mà nguy hóa thì người đối thoại không hiểu vì chưa quen với cách nguy hóa của hiệu thính viên. Ngay sau đó ĐB. Bắc Ninh cho lệnh chuẩn bị đặc lệnh truyền tin mới để thay khi 2 tiểu đoàn về đến Mai Lộc. Rồi tuần tự TĐ8 báo về đến LD, sau đó là TĐ4. Đúng ra TĐ4 đường về gần hơn nhưng vì tránh địch đi đường vòng nên về sau.

Tuy hai tiểu đoàn báo cáo đều có thiệt hại nhưng không nhiều vì địch không đông lắm, quân ta vẫn giữ đội hình, chiến đấu dũng mãnh khi đụng trận chứ không hoảng loạn khi rút và lần nào VC cũng tổn thất nặng hơn nên cũng “kiềng” mặt “Lính Thủy Đánh Bộ” chỉ đánh khi bị bắt buộc.

Bây giờ đã trưa, pháo đang nã vào căn cứ tới tấp từ sáng đến giờ không ngớt, cát đá và bụi đất mù trời nên ĐB. Bắc Ninh phân chia 2 TĐ đóng quân dưới làng cách xa vòng đai LD để tránh pháo và mời 2 TĐT về họp để phân chia công tác cũng như nhận Đặc lệnh truyền tin mới.

Kể từ đó cho đến sau này tôi không nhận được tin tức gì của Nguyễn Hữu Chủ nên tôi nghĩ rằng bạn tôi đã nằm xuống Bá Hô sau lần liên lạc cuối cùng với tôi, bạn tôi và đồng đội đã anh dũng chiến đấu và nằm lại âm thầm không bia mộ, không ai nhang khói trong một ngày đầu tháng 4 năm 72. Bỏ lại người yêu đầu đời với bao mộng ước chưa thành lúc vừa tròn 21 tuổi.

Sáu giờ chiều hôm đó khi trời vừa chập choạng tối và pháo VC vừa ngưng, chúng tôi được lệnh rút khỏi Mai Lộc, tôi đã mang ba-lo và máy trên lưng tính đi cùng BCH/LĐ thì Tân kéo tôi lại

nói:

“Tao được lệnh “khử” mấy “con chuột” này, thấy cũng tội nhưng đành vậy.

Tân chỉ xuống hầm nơi Ban 2 LD nhốt 3 tên VC (đáng lý chúng đã được giải giao về Sư Đoàn 3 cho Phòng 2 nhưng máy bay không xuống được vì pháo địch dây đặc), miệng nói tay móc lựu đạn MK3 ra nhưng tôi cản lại:

“Thôi đi đi Tân ơi! Tụi nó bị trời dưới đó chưa chắc đã sống nếu không có người tìm thấy chúng sớm.

Tuy tôi đã hỏi chuyện chẳng có tên nào ở Thái Bình cùng quê nhưng bụng nghĩ nếu mình không vào Nam được chắc cũng như mấy tên này thôi và chúng tôi đã tha cho chúng.

Nhìn qua nhìn lại thấy mọi người đã đi xa khỏi cổng căn cứ rồi và pháo lại tiếp tục đuổi theo, chắc tiền sát VC đã thấy đông đảo người rút ra nên gọi pháo tới. Pháo nổ khắp nơi nhưng đành đội pháo mà chạy thôi, tôi ngoài súng M16, đạn và lựu đạn, máy PRC25 với antenna 7 đoạn còn mang ba-lo đựng poncho, vật dụng cá nhân, quần áo v.v...với vài cuốn sách truyện mua từ Saigon ra chưa đọc hết, tiếc mang theo nên khá nặng, tôi kêu Tân cứ chạy trước rồi gặp nhau ở ngã ba đường số 9. Tân là hoả đầu quân không bị cắt mang máy lại khòe như con trâu cui, trong khi tôi mấy ngày vừa qua chỉ ăn cảm hơi nên vừa chạy vừa thở, vừa lo tránh pháo nên không lâu sau là không thấy bóng Tân nữa vì trời mờ tối không thể nhìn xa đành đi chậm lại dưỡng sức mặc cho ai qua mặt thì qua, trời tối rất nhanh không nhìn rõ mặt người, tôi và mấy người chậm chân cứ lầm lũi nhắm hướng ra quốc lộ 9 mà đi. Khi sắp sửa tới chi khu Hướng Hóa nghe súng nổ ran và những tiếng hô:

“Hàng sống chống chết, hàng sống chống chết”.

Một số anh em chạy ngược lại miệng la: Việt cộng chặn đầu rồi. Việt cộng chặn trên đó đó. Thế là chúng tôi nhập chung với đám đó quay đầu chạy ngược về hướng Mai Lộc, chúng tôi nói với nhau: “Chúng ta còn súng đạn đầy đủ, chết thì chết chứ chống đến cùng, không hàng. Chúng tôi chạy ngược lại mới 4, 5 trăm mét thì gặp một đoàn người đi lên, nghe giọng miền Nam biết là lính mình, hỏi thăm thì ra anh em TĐ7 đoạn hậu

## Sóng Thần

cho LĐ, sau khi báo cho biết địch đã chặn ở Chi Khu chúng tôi lại nhập chung, vũng bụng vì đông người rồi theo hàng một bám nhau bằng xéo qua làng, vòng xuống nhắm hướng Nam mà đi. Tôi tắt máy vì tiếng “khệt...khệt” trong đêm tối nghe rất rõ và máy tôi mang chỉ để dự phòng mà thôi, tuy tôi có đặc lệnh truyền tin mới nhưng không có tần số nội bộ của các trung hay đại đội để liên lạc với nhau.

Trời đổ mưa khi chúng tôi đến bìa rừng nhưng chỉ kéo dài chừng nửa tiếng, lúc này trời tối đen nổi đũa bàn tay ra trước mặt cũng không thấy mà đường thì quanh co lên xuống, bước thấp bước cao, không thấy cả người đi trước nên thỉnh thoảng có người bị hụt chân là cả đám ngã dúi dụi vào nhau làm cả đám cười ồ lên đến nổi bị la: “Đ...m...tụi mày muốn chết hả? Đ...m...im đi...đ...m...tụi nó nghe là chết cả đám” nhưng chỉ được một lúc rồi vẫn thế, vì vậy chúng tôi đi rất chậm, người sau theo sát hoặc vịn vào ba-lo người đi trước, cũng may địch không dám theo chắc chúng cũng không nhiều chỉ thừa cơ đánh lén. Khi đi sâu vào trong rừng chúng tôi nhìn thấy những đoạn cây lân tinh chiếu sáng nằm rải rác, cầm lên xem thấy chỉ nhỏ bằng chiếc đũa dài, rỗng như cây sậy, bèn nói nhau bẻ ra rồi người sau cài lên nón sắt người trước nhắm theo mà đi, nhờ vậy chúng tôi thấy một hàng người dài khá đông ước lượng 50, 60 người và từ đó cũng ít bị ngã chùm như trước. Cứ như thế đoàn người lầm lũi đi trong đêm tối chỉ thỉnh thoảng thì thảo nhắc nhở nhau là phía trước có hố hay coi chừng đường trơn dốc phía trước hoặc nhớ tránh cành cây nhô ra trên đường, không nghe tiếng máy liên lạc không biết toán này có máy không, nhưng chẳng cần hỏi làm gì, nếu cần đã có máy sẵn đây.

Cũng có lúc chúng tôi phải lấy móng để trượt xuống một đoạn dốc hơi dài trơn ướt, không có gì để bám víu, tiếng cười lại nổi lên đây đó. Chúng tôi đi suốt đêm không nghỉ, nhờ đoàn đi chậm rãi, thông thả chờ nhau nên cũng không mệt lắm. Trời vừa mờ sáng, sương mù dày đặc, đoàn người đang đi thì nhận được lệnh báo động từ những người đi trước, họ phát hiện có những bóng người ẩn hiện xa xa, tất cả đứng lại, im lặng chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, sương từ từ tan, chúng tôi

đã nhìn thấy thấp thoáng khá nhiều bóng người ẩn hiện trên ngọn đồi phía trái trước mặt chúng tôi, mọi người được lệnh không được nổ súng khi chưa rõ địch có phát hiện ra mình và có ý định tấn công mình không?

Chúng tôi chờ đợi trong hồi hộp thì thảo với nhau, dự đoán quân số địch đông hơn ta nhiều nhưng đều đồng lòng quyết sống mái với chúng một trận nếu chúng tấn công. Rồi trời cũng sáng dần, chúng tôi thở phào nhẹ nhõm khi có những tiếng la: “lính mình, lính mình”. Đúng vậy, chúng tôi đã nhìn thấy rõ những bộ đồ rằn ri quen thuộc trên những ngọn đồi trước mặt, ui cha sao nhiều người vậy? Đồi nào cũng có một hàng người dài khúc khuỷu, nhấp nhô trên nền cỏ xanh dưới nắng ban mai rạng rỡ. Mừng ơi là mừng, bây giờ mới nghe tiếng máy PRC25 trong toán xen lẫn tiếng hú gọi nhau bằng những cái loa tay vang trong nắng sớm, chẳng còn e dè sợ sệt gì như trong đêm, sau đó được biết gần như toàn bộ TĐ7 đang có mặt. Tiếng cười đùa xen lẫn những tiếng hú trả lời vọng lại ở những đồi bên trên, quay nhìn trong toán tôi đang đi cũng hầu hết mang băng tên màu cam chỉ lẫn lộn một số băng đỏ của TĐ4 và tôi là người duy nhất của LĐ, tôi có hỏi thăm mấy anh TĐ4 về Nguyễn Hữu Chủ nhưng không ai biết. Có lẽ toán tôi là toán cuối vì nhìn lại không thấy nhóm nào nữa, chúng tôi vẫn cứ tự đi theo hàng một, đoàn người như một con rắn dài đang uốn lượn trên những ngọn đồi.

Đến gần trưa thì toán chúng tôi gặp những toán đi trước, họ đang ngồi nghỉ ăn trưa bên bờ con sông chắn ngang trước mặt, qua liên lạc tôi được biết khi ăn xong sẽ vượt sông vì sông không rộng lắm chỉ khoảng chừng 40, 50 m nhưng sâu chứ tránh sông thì phải đi vòng rất xa. Tôi cũng móc trong ba-lo ra gói gạo sảy duy nhất, trệu trạo nhai khô rồi chiêu với ít nước còn lại trong bi-dong nhưng bụng thì đói mà nuốt không vô, nhai mấy miếng rồi gói lại ngồi nghỉ, thấy mấy người gần bên xuống tắm khen nước sông mát và trong bèn theo mấy người cởi quần áo xuống sông tắm mát cho khoẻ người tiện giặt luôn bộ đồ lấm lem bụi đất cho sạch, lấy gói thuốc Basto nhãn nheo còn lại chia cho mấy người gần bên cùng hút điếu thuốc trước khi vượt sông.

Chúng tôi lấy Poncho rồi gói ghém các vật dụng vào trong thành một chiếc phao nổi như hồi quân trường dạy, rồi gác súng bên trên bơi qua sông, qua tới bờ không quên lấy đầy bi-dong nước để uống dọc đường, mặc quần áo lại rồi tiếp tục đi theo đoàn, đoạn đường từ Mai Lộc ra đến tiền trạm (đường lên căn cứ Phụng Hoàng nằm giữa Đông Hà và căn cứ Ái Tử) chỉ khoảng hai mươi cây số mà mãi tới gần 4 giờ chiều mới tới, từ đây tôi quá giang xe về LĐ147, lúc đó đang ở Ái Tử, là người cuối cùng vào trình diện Tr/U Mã Lợi với máy PRC25 và đặc lệnh truyền tin đầy đủ.

Sau đó LĐ147 được LĐ258 thay thế để ra Huế dưỡng quân và bổ sung quân số. Kiểm điểm lại cuộc triệt thoái khỏi Mai Lộc, chỉ riêng trung đội TT147 mất tích 3 người là Tr/S Đặng Tân Minh (Trưởng ban âm thoại), Tr/S Tùng (không nhớ họ) trưởng ban hiệu thính) và Nguyễn Phú Hữu (hiệu thính viên). Sau này tôi được biết Tr/S Tùng trúng pháo địch chết khi triệt thoái, còn Đặng Tân Minh và Nguyễn Phú Hữu bị địch bắt rồi được trao đổi năm 73, sau đó cả hai đều xuất ngũ và hiện sống tại Sài Gòn.

Năm 1976 sau khi được thả từ trại tù binh Bình Điền về, tôi đi tìm Trần Văn Tân, nhà có tiệm mộc ở đường Hồng Thập Tự (qua khỏi rạp hát cải lương Olympic khoảng vài trăm mét) nhưng không gặp vì nhà bị đánh tư sản, không ai biết đã dọn đi đâu. Sau đó tôi xuống Hồ Nai tìm Nguyễn Văn Châu vì gặp lại vài người trong TĐTT kể lại ngày cuối khi LĐ còn ở Vũng Tàu họ được thông báo: “Anh em nào đi thi ở lại chờ lên tàu, còn ai không đi thi sẽ được phát 20 hay 25 ngàn đồng làm lộ phí trở về, tùy anh em quyết định chứ không ép buộc (lâu quá nên tôi không nhớ rõ số tiền).

Được biết một số anh em chọn ở lại trong đó có Châu. Những ngày còn chung đơn vị Châu cho biết nhà ở xứ Trà Cổ 1, lần đầu tôi đến xứ Trà Cổ 1 hỏi thăm nhưng không ai chỉ vì nghi ngại tôi là CA gia dạng, sau này tôi nhờ bà chị ở Long Khánh đi cùng và hỏi thăm dùm mới gặp được người quen cho biết sau 75 Châu về sống ở nhà mấy tháng, cuộc sống rất khó khăn vì bị kỳ thị và chèn ép bởi đám cầm quyền xã, áp nên Châu và mấy thanh niên trong xóm khi được móc nối đã gia nhập nhóm Kháng Chiến trong Rừng Lá chống

lại bạo quyền, thời gian đầu nhóm này đã từng về cướp súng, bắt, xét xử những tên ác ôn trong những làng, xã lân cận tỉnh Long Khánh, gây kinh hoàng, khó khăn cho bạo quyền không ít nên quân chính quy bộ đội được điều về giữ an ninh và truy lùng. Trong một lần về kiểm lương thực, Châu và mấy người nữa bị phục kích chết ở Bàu Cá, tụi VC tàn ác đã kéo xác những người chết ra phơi thây mấy ngày ở lè đường, thân nhân không ai dám nhận xác, khi những xác chết đã sinh thối vì ruồi bọ rúc rĩa mới được dân địa phương đem chôn ở bìa rừng. Gia đình Châu bây giờ chỉ còn người em trai tên Ngọc nhưng giờ này không có nhà vì đi làm xa.

Nghe tin tôi lặng người thương tiếc người đồng đội hiền lành đã can đảm chống lại bạo quyền và hy sinh khi tuổi còn rất trẻ.

Mãi tới cuối năm 2010, tình cờ bắt liên lạc được với mấy anh em TĐTT đang sống ở Sài Gòn, tôi nhờ tìm Trần Văn Tân dùm, mới biết Tân mất đã 5 năm, cả người con trai cũng chết vì ung thư gan, còn vợ và con gái Tân đang sống ở Thủ Đức, tôi ngỡ ngàng vì Tân không phải người ghiền rượu nhưng chắc vì bất mãn và thất vọng mới tìm đến rượu thối, tôi có nhờ gửi ít quà cho vài quả phụ trong đó có vợ Tân như chút tình của người đồng đội cũ. Còn người yêu của Châu sau này theo ngành sư phạm và trở thành cô giáo, không hiểu vì nuôi tiếc cuộc tình hay yêu màu Mũ Xanh mà sau 75 cô cũng gã nghĩa với một Cọp Biển.

Tôi viết bài này để tưởng nhớ đến những người đồng đội từng quen biết, đã có một thời chiến đấu bên nhau, những người đã hy sinh vì Lý Tưởng Tự Do cho Đất Mẹ dù:

Tuy tên họ không ghi trong Sử sách.

Tuy bảng vàng bia đá chẳng đề tên.

Tuy mồ hoang xiêu lạc dưới trời quên.

Không ai đến khấn nguyện dâng lễ vật.

Nhưng máu họ đã len vào mạch đất.

Thịt cùng xương trộn lẫn với Non Sông.

Và Linh hồn chung với tấm tình TRUNG.

Đã hòa hợp làm LINH HỒN giống VIỆT.

(Trích “Anh Hùng Vô Danh” của GS.

Nguyễn Ngọc Huy).

Nguyện xin các anh yên nghỉ nơi Thiên Đường thanh thang.